

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn; thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025**

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;

Căn cứ Nghị định số 66/2022/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2024 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2024 và hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương;

Căn cứ Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Dân tộc,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, công nhận và bổ sung danh sách thôn đặc biệt khó khăn đã được phê duyệt tại Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 và Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh 31 thôn của 19 xã không còn thuộc diện đặc biệt khó khăn do sáp nhập toàn bộ diện tích, dân số hoặc đã giải thể theo các Nghị quyết, Quyết định của cơ quan có thẩm quyền (danh sách các thôn tại phụ lục I kèm theo);

2. Bổ sung 12 thôn của 11 xã thuộc diện đặc biệt khó khăn do chia tách, sáp nhập, thành lập mới theo các Nghị quyết, Quyết định của cơ quan có thẩm quyền (danh sách các thôn tại phụ lục II kèm theo).

**Điều 2.** Hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đã được phê duyệt tại Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc (*danh sách các huyện, xã, thôn tại phụ lục III kèm theo*).

**Điều 3.** Phê duyệt thôn thuộc vùng và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

1. Phê duyệt 11 thôn của 5 xã, phường thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (*danh sách các thôn tại phụ lục IV kèm theo*).

2. Hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đã được phê duyệt tại Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc (*danh sách các huyện, xã, thôn tại phụ lục V kèm theo*).

**Điều 4.** Việc áp dụng các chế độ, chính sách đối với các thôn phê duyệt điều chỉnh, bổ sung của Quyết định này thực hiện theo quy định Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Trường hợp kinh phí tăng thêm thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành (nếu có) thực hiện theo quy định tại Quyết định 127/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành giai đoạn 2022-2025.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2024.

**Điều 6.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm và các vụ, đơn vị của UBNDT;
- Lưu: VT, CSĐT.

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**

**Hầu A Lệnh**

